

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 28/02/2020
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Thị Bé Năm;

- Bà Phạm Thị Phụng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tăng Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:* không tham gia;

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐ-ST ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Trần Thị Bích T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số M Khu phố N, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

-Bị đơn: Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số K Khu phố N, Phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt, bà T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Bích T trình bày:**

Bà và bà T2 nhà gần nhau nên vào ngày 17/7/2018 bà có cho bà T2 mượn số tiền 60.000.000 đồng để bà T2 sửa nhà, bà T2 hứa trong 5 tháng sẽ trả tiền lại cho bà, khi mượn tiền hai bên có viết biên nhận và bà T2 có ký vào biên nhận tiền. Đến hạn trả tiền bà T2 không trả cho bà, nhiều lần bà đến nhà bà T2 yêu cầu trả tiền thì bà T2 có trả cho bà 20.000.000 đồng, số còn lại bà T2 hẹn nhưng đến nay không trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng T2 phải trả cho bà số tiền nợ là 40.000.000 đồng. Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Lê Thị Hồng T2 mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Hồng T2 vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà T2.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Bích T và bà Lê Thị Hồng T2 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà T và bà T2 nhà gần nhau nên vào ngày 17/7/2018 bà có cho bà T2 vay số tiền 60.000.000 đồng để bà T2 sửa nhà, bà T2 hứa trong 5 tháng sẽ trả tiền lại cho bà T, khi vay tiền bà T2 có viết biên nhận tiền ghi ngày 17/7/2018. Đến hạn bà T2 có trả cho bà T 20.000.000 đồng, số còn lại bà T2 hẹn nhưng đến nay không trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng T2 phải trả cho bà số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng. Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy bà Lê Thị Hồng T2 có vay của bà T số tiền 60.000.000 đồng, bà T2 đã viết biên nhận tiền. Đến hạn bà T2 đã trả cho bà T 20.000.000 đồng. Tại Tòa hôm nay bà T trình bày bà đã nhiều lần đến gặp bà T2 yêu cầu số tiền vay còn lại là 40.000.000 đồng nhưng bà T2 hẹn nhiều lần và không trả cho bà gây thiệt thòi cho bà, nay yêu cầu bà T2 trả số tiền vay còn lại là 40.000.000 đồng bà T không yêu cầu tính lãi. Tòa án đã nhiều lần mời bà T2 đến để hòa giải nhưng bà T2 cố tình vắng mặt. Xét yêu cầu khởi kiện của bà T có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng T2 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T.

Buộc bà Lê Thị Hồng T2 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Bích T số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng, (Bốn mươi triệu đồng) trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Lê Thị Hồng T2 phải chịu số tiền 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại bà Trần Thị Bích T số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000226 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị Hồng T2 có quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp